

Bản án số: **95/2024/HS-ST**

Ngày 28 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hà Đồng Tịnh**

2. Ông **Vũ Bá Bảo**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Võ Ngọc Tín** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Tuấn Thanh Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S thành phố Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC V.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09/6/1986 tại thành phố Đà Nẵng. HKTT và nơi ở hiện tại: K09/56 B, tổ 09, phường T, quận S, thành phố Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/9/2015, bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 126. Ngày 11/6/2018, bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 27. Ngày 20/4/2021, bị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Con ông: Nguyễn L (SN:1961) và bà Nguyễn Thị T (SN:1967), cùng trú tại: Tổ 09, phường T, quận S, thành phố Đ. Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo hiện đang đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở xã hội B; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông **Hồ Ngọc L1.** Sinh ngày 04/7/2003. Trú tại: K233/33 N, Tổ 24 phường M, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà **Lê Thị Bích H.** Sinh ngày 07/1/1974. Nơi ĐKKHKT: Tổ 79, phường A, quận S, thành phố Đ. Chỗ ở hiện tại : Số 101 P, phường A, quận S, thành phố Đ. Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông **Đỗ Văn L2.** Sinh ngày: 26/01/1990. Trú tại: 71 N, phường T, quận S, thành phố Đ. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/4/2024, Nguyễn Quốc V đi bộ trên đường N, quận S rồi rẽ vào kiệt 233 đường N. Khi đi ngang qua nhà số K233/33 đường N, phường M, quận S, thành phố Đ thì V thấy căn nhà không đóng cổng, cửa chính đang mở nên V đi vào trong nhà phát hiện trên bàn ở phòng khách gần cửa chính có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng của anh Hồ Ngọc L1 (SN: 2003; trú tại: K233/33 đường N, phường M, quận S, thành phố Đ). V quan sát thấy không có ai trông coi nên lấy trộm chiếc điện thoại rồi bỏ đi về hướng đường N. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, V đem điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại tại số 71 N, phường T, quận S, thành phố Đ gặp, nói với anh Đỗ Văn L2 (SN: 1990; là nhân viên của cửa hàng) là V vừa nhặt được điện thoại nhưng không biết ai là chủ sở hữu nên đem điện thoại này đi bán. Anh L2 xem điện thoại xong thì đồng ý mua với số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền có được V tiêu xài hết. Đến 07 giờ 40 phút ngày 11/4/2024, anh L4 đến Công an phường M trình báo vụ việc bị mất trộm điện thoại. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường M triệu tập V đến trụ sở cơ quan Công an làm việc. Tại đây, V khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại nêu trên.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng, bị khoá màn hình, thân vỏ bình thường, không bể, không kiểm tra tình trạng bên trong, số máy: MGHP3J/A, số seri: FFXH5QXH0F01 do anh Đỗ Văn L2 giao nộp (BL 52). Ngày 27/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận S đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 698, trả điện thoại cho anh Hồ Ngọc L1 (BL 15a, 28).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, hệ điều hành IOS, số máy: MGHP3J/A, số seri: FFXH5QXH0F01, trị giá: **4.000.000 đồng**.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Hồ Ngọc L1 đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 27/7/2024 của VKSND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng: Điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 173 BLHS xử phạt Nguyễn Quốc V từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Ngọc L1 đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày của họ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 19h ngày 09/04/2024, tại K233/33 đường N, phường M, quận S thành phố Đ, Nguyễn Quốc V đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng của anh Hồ Ngọc L1 trị giá 4.000.000 đồng.

Như vậy cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 29/7/2024 của VKSND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân bằng tiền lao động của người khác, bị cáo Nguyễn Quốc V đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng với trị giá 4.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi táo bạo, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý thích đáng và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân: Ngày 21/9/2015, bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 126. Ngày 11/6/2018, bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 27. Ngày 20/4/2021, bị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

[4.1]. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:

HĐXX xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của vụ án; hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục cho bị cáo, đồng thời đề rắn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: HĐXX xét thấy: Người bị hại đã nhận lại điện thoại di động và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với chị Lê Thị Bích H là chủ cửa hàng điện thoại số 71 N, phường T, quận S thành phố Đ. Chị H thuê anh Đỗ Văn L2 làm công việc sửa chữa, mua bán điện thoại cửa hàng. Vào tối ngày 09/04/2024, anh L2 tự trao đổi và mua chiếc điện thoại do V mang đến bán. Anh L3 và chị H không biết chiếc điện thoại này do V trộm cắp được mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận S không đề cập xử lý đối với chị H và anh L3 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí HSST: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận Sơn Trà;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an quận Sơn Trà;
- Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung